

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23/11/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Đề án “Quản lý, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế rừng gắn với phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Thực hiện Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thực hiện Đề án “Quản lý, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế rừng gắn với phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 123/TTr-SNNMT-KL ngày 22/4/2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; với những nội dung chính như sau:

**1. Tên Đề án:** Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**2. Tên chủ rừng:** Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng.

### **3. Mục tiêu**

- Bảo tồn, phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên; khai thác bền vững, hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đa dạng sinh học, danh lam thắng cảnh, tín ngưỡng gắn với bản sắc văn hóa dân tộc để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật.

- Góp phần tuyên truyền, giáo dục nhận thức cộng đồng và du khách về giá trị tài nguyên rừng, văn hóa, di tích lịch sử; từ đó, nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường và bảo tồn văn hóa cộng đồng địa phương.

- Tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân địa phương; đồng thời kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển du lịch bền vững tại địa phương.

- Nâng cao năng lực quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng; tạo nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái và cho thuê môi trường rừng, từng bước tiến tới tự chủ tài chính, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước đầu tư cho các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

### **4. Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch**

- Sản phẩm 1: Tổ chức các dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng với hệ thống phòng

nghi liên kết hoặc biệt lập, thiết kế theo kiến trúc truyền thống địa phương kết hợp hiện đại, tạo cảm giác thân thiện, gần gũi với thiên nhiên.

- Sản phẩm 2: Các nhà nghỉ sinh thái tách biệt, bố trí dưới tán rừng, trên cây, mặt nước..., mang đến không gian yên tĩnh, môi trường trong lành, gần gũi thiên nhiên, phù hợp cho du khách lưu trú dài ngày để nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng và trải nghiệm thiên nhiên hoang dã.

- Sản phẩm 3: Tổ chức các tuyến dã ngoại, khám phá thiên nhiên, trải nghiệm thú nuôi, chụp hình lưu niệm.

- Sản phẩm 4: Tổ chức các dịch vụ nhà hàng ăn uống ẩm thực; vui chơi, giải trí (chèo thuyền, bơi lội, tập gôn...); mua sắm, quà lưu niệm phục vụ du khách.

## **5. Các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

### **a) Các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

Tổng diện tích thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là 221,44 ha, cụ thể:

#### **- Điểm du lịch sinh thái số 1:**

+ Vị trí: Thuộc khoảnh 6 tiểu khu 191; khoảnh 2, 5, 6, 7, 8 tiểu khu 192 và khoảnh 5, 7, 8 tiểu khu 197 (xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước).

+ Diện tích: 205,8 ha.

+ Hiện trạng: Diện tích có rừng 124,42 ha (diện tích rừng tự nhiên 106,97 ha và diện tích rừng trồng 17,45 ha) và diện tích chưa có rừng 81,38 ha (diện tích có cây tái sinh 0,41 ha; diện tích có trảng cỏ, đất trống 52,14 ha; diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt các tiêu chí thành rừng 0,02 ha; diện tích có mặt nước 26,38 ha và diện tích đất khác 2,43 ha).

+ Mục đích: Định hướng phát triển loại hình du lịch chính gồm: Du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên; du lịch nghỉ dưỡng; du lịch chăm sóc, phục hồi sức khỏe; du lịch thương mại, dịch vụ, ẩm thực, hội nghị; du lịch vui chơi, giải trí tổng hợp và du lịch khám phá làng nghề.

+ Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025 - 2030.

+ Dự kiến phương thức tổ chức thực hiện: Tự tổ chức; hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

#### **- Điểm du lịch sinh thái số 2:**

+ Vị trí: Thuộc khoảnh 6, 8 tiểu khu 188 B; khoảnh 1, 4 tiểu khu 192 và khoảnh 1 tiểu khu 196 (xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước).

+ Diện tích: 15,64 ha.

+ Hiện trạng: Diện tích có rừng 10,59 ha (diện tích rừng tự nhiên 1,82 ha và diện tích rừng trồng 8,77 ha) và diện tích chưa có rừng 5,05 ha (diện tích có cây tái sinh 0,92 ha và diện tích đất trống, cây bụi, đất khác 4,13 ha).

+ Mục đích: Định hướng phát triển loại hình du lịch chính gồm: Du lịch sinh

thái, khám phá thiên nhiên; du lịch vui chơi, giải trí tổng hợp; du lịch thương mại, dịch vụ, ẩm thực; du lịch khám phá làng nghề và du lịch về nguồn, khám phá cuộc sống của người dân bản địa.

+ Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025 - 2030.

+ Dự kiến phương thức tổ chức thực hiện: Tự tổ chức; hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường.

b) Các tuyến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Tuyến du lịch (Trảng cỏ Bù Lạch - sông Đồng Nai):

+ Vị trí: Trảng cỏ Bù Lạch - sông Đồng Nai.

+ Chiều dài: 22,5 km (chiều dài tuyến đi thuyền hoặc đi bộ là 3,5 km; chiều dài đường bộ đến sông là 19 km).

+ Hiện trạng: Toàn bộ khu vực tuyến du lịch là diện tích đường hiện có.

+ Mục đích: Định hướng phát triển loại hình du lịch trên tuyến gồm Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên; du lịch vui chơi giải trí, khám phá và du lịch thể thao, khám phá với thời gian khai thác là lưu trú theo hành trình 02 ngày 01 đêm.

+ Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025 - 2030.

+ Dự kiến phương thức tổ chức thực hiện: Tự tổ chức; hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

c) Ban quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng lập trình tự, thủ tục theo đúng quy định đối với các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng giai đoạn 2021-2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3350/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

## **6. Vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

Vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí sẽ được xác định cụ thể trong các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhưng tổng diện tích công trình không vượt quá 5% diện tích trong hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng. Trường hợp tổng diện tích xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí vượt quá tỷ lệ nêu trên, Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế và tính chất, quy mô của dự án cụ thể có văn bản đề nghị gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận.

## **7. Các giải pháp thực hiện**

a) Nhóm giải pháp về vốn, nguồn lực đầu tư

- Nguồn vốn tổ chức triển khai thực hiện Đề án: Huy động từ các nhà đầu tư có năng lực và nhu cầu thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo hình thức xã hội hóa và kêu gọi đầu tư hợp pháp.

- Ngoài việc chủ động triển khai các nội dung của Đề án, Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng phải phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và đơn vị có liên quan nhằm thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển bền vững ngành du lịch sinh thái của địa phương. Tăng cường xúc tiến đầu tư tại các thị trường trọng điểm trong và ngoài tỉnh, đặc biệt chú trọng thu hút các nhà đầu tư lớn, có uy tín, tiềm lực tài chính và kinh nghiệm trong lĩnh vực du lịch sinh thái để tạo sức lan tỏa, thu hút các tập đoàn kinh tế lớn khác tham gia.

b) Nhóm giải pháp bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường

- Bảo vệ môi trường, duy trì hệ sinh thái và không gây ảnh hưởng tiêu cực đến các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan, môi trường, đời sống tự nhiên của các loài động vật, thực vật hoang dã cũng như bản sắc văn hóa của cộng đồng dân cư địa phương.

- Hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải dựa vào thiên nhiên, thúc đẩy các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng; tạo cơ hội việc làm và mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng địa phương, thu hút cộng đồng địa phương tham gia vào hoạt động du lịch; kết hợp giữa bảo vệ, phát triển rừng với bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa.

- Tuyệt đối nghiêm cấm các hành vi săn, bắt, buôn bán động vật rừng, thu thập mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng trái pháp luật; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng chức năng, cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong phạm vi thực hiện Đề án, nhằm đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và mục tiêu bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

c) Nhóm các giải pháp về phòng cháy, chữa cháy

- Lắp đặt biển báo, nội quy, sơ đồ chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy và thoát hiểm theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành hoặc theo quy định của Bộ Công an.

- Tổ chức lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở được huấn luyện nghiệp vụ; xây dựng và phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy phù hợp với từng khu vực, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy.

- Bố trí đầy đủ trang thiết bị, phương tiện chữa cháy; xây dựng lực lượng, chỉ huy và phương án ứng cứu tại chỗ hiệu quả.

d) Nhóm các giải pháp về phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

Các giải pháp về phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải đảm bảo thực hiện đúng các hạng mục của Đề án, bao gồm: hệ thống giao thông, bố trí hạ tầng phục vụ du lịch, nguyên tắc bố trí công trình, hệ thống thông tin liên lạc,...

e) Nhóm các giải pháp về giá cho thuê môi trường rừng

Giá cho thuê môi trường rừng trong hồ sơ đăng ký của tổ chức, cá nhân được tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng doanh thu và phải quy ra giá trị tuyệt đối để chủ rừng đánh giá, được ghi rõ trong hợp đồng cho thuê môi trường rừng.

## **8. Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí**

a) Tổ chức giám sát thường xuyên

Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng có trách nhiệm tiến hành kiểm tra, đánh giá các hoạt động du lịch tại lâm phần của đơn vị thường xuyên trong suốt quá trình tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; nhằm phát hiện, cảnh báo và đề ra các biện pháp giải quyết kịp thời khi có các hoạt động vi phạm quy định, đảm bảo các hoạt động trong khu rừng phòng hộ, rừng sản xuất phù hợp với những yêu cầu đặt ra trên các mặt từ kinh tế, xã hội và môi trường.

b) Tổ chức đánh giá định kỳ

Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình giám sát định kỳ về công tác bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; bảo tồn và sử dụng hợp lý cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường; hoạt động xây dựng các công trình hạ tầng, cơ sở du lịch; số lượng khách du lịch,... trong rừng phòng hộ, rừng sản xuất theo các quy định của pháp luật hiện hành trong suốt thời gian cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch. Thời gian thuê môi trường rừng không quá 30 năm, định kỳ 05 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng đối với bên thuê môi trường rừng kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Hết thời gian cho thuê, nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu gia hạn thì chủ rừng xem xét kéo dài thời gian cho thuê không quá hai phần ba thời gian thuê lần đầu.

**9. Các nội dung khác:** Chi tiết tại Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng**

- Tổ chức thực hiện các hoạt động xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức kêu gọi đầu tư thực hiện các dự án ưu tiên, tổ chức các hoạt động phát triển du lịch sinh thái, giám sát thực hiện Đề án theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Thông tin công khai, rộng rãi về các nội dung của Đề án, kêu gọi, lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng, liên doanh liên kết trong đầu tư và phát triển hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo nội dung của Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với các bên liên quan, chính quyền địa phương thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo đúng Luật Lâm nghiệp và các văn bản pháp luật của Nhà nước, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt đầu tư.

- Tổ chức xây dựng hồ sơ tiêu chí kỹ thuật để lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định của pháp luật. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư, xây dựng của các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức theo đúng quy định của Nhà nước về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, phát triển du lịch sinh thái trong rừng phòng hộ nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, khai thác và phát huy được giá trị của rừng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu khác đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm và các cấp thẩm quyền về tình hình, kết quả thực hiện Đề án, các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, đề xuất với các cơ quan quản lý về các cơ chế, chính sách thuận lợi tạo điều kiện để phát triển các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng quản lý; báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của các cơ quan, ban, ngành liên quan và UBND tỉnh đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

## **2. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Hướng dẫn, chỉ đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng trong tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; quy trình xây dựng hồ sơ tiêu chí kỹ thuật để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thuê môi trường rừng đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thẩm định các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 và Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế quản lý, đầu tư và tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong lâm phần Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng quản lý cũng như các cơ chế hoạt động, liên kết hợp tác phát triển du lịch sinh thái.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học liên quan đến hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;

hướng dẫn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng lập, thực hiện phương án, thủ tục bảo vệ môi trường, quản lý đất đai trong thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

### **3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác quản lý Nhà nước về du lịch trong triển khai thực hiện Đề án; kiểm tra, giám sát và hỗ trợ, hướng dẫn đơn vị chủ rừng, các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch sinh thái theo đúng quy định.

- Phối hợp, hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư và liên kết, hợp tác phát triển du lịch sinh thái tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng với các khu, điểm du lịch trong và ngoài tỉnh gắn với nghiên cứu, định hướng phát triển sản phẩm du lịch, mở rộng thị trường khách du lịch; đồng thời tăng cường truyền thông về tiềm năng, lợi thế du lịch sinh thái tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng, khu vực huyện Bù Đăng nói riêng và tỉnh Bình Phước nói chung nhằm thu hút nhà đầu tư và giới thiệu đến du khách trong và ngoài tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch theo giai đoạn và hàng năm đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch sinh thái tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng nói riêng và nhu cầu toàn tỉnh nói chung.

### **4. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan theo phân cấp để hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, quy hoạch xây dựng, kiến trúc trong triển khai thực hiện Đề án. Hướng dẫn về vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường và thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng theo quy định.

### **5. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác quản lý Nhà nước về tài chính; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền đối với chủ rừng trong việc quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê môi trường rừng, kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng, các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các nguồn thu khác đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật.

- Sau khi lựa chọn được tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, đơn vị chủ rừng và các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng theo



quy định. Đồng thời, hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và huy động các nguồn vốn đầu tư hợp pháp nhằm triển khai đạt các mục tiêu đề ra của Đề án.

## **6. Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng triển khai hoạt động du lịch trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã xây dựng kế hoạch tôn tạo, phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống, lễ hội trên địa bàn để phục vụ du lịch.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động du lịch, quản lý hoạt động, đảm bảo an toàn cho du khách; tăng cường giữ gìn trật tự trị an, vệ sinh môi trường tại các điểm trên địa bàn.

- Tăng cường quảng bá, xúc tiến đầu tư thu hút các nhà đầu tư du lịch; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động du lịch.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đến đầu tư du lịch tại địa bàn.

- Tuyên truyền, giám sát, ngăn chặn để người dân không xâm phạm đất rừng và khai thác lâm sản trái pháp luật.

- Cân đối từ nguồn ngân sách huyện để thực hiện đầu tư du lịch trên địa bàn huyện nhằm kết nối các hạng mục của Đề án.

## **7. Ủy ban nhân dân huyện Đồng Phú**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng triển khai thực hiện các hoạt động du lịch trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ và theo Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 tại lâm phần Hát Kiềm lâm huyện Đồng quản lý (nay là Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng quản lý) đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2748/QĐ-UBND ngày 25/10/2021.

## **8. Trách nhiệm của cộng đồng địa phương**

- Khuyến khích tham gia đầu tư, phát triển các dịch vụ phục vụ du lịch như: Nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống, các sản phẩm thủ công, các lễ hội truyền thống... của địa phương.

- Hình thành các nhóm du lịch cộng đồng của từng làng, bản, phân chia theo loại hình dịch vụ du lịch; đồng thời, xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý du lịch cộng đồng, phương thức chia sẻ lợi ích, hướng tới phục vụ chuyên nghiệp và có tổ chức.

- Tham gia các hoạt động quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn văn hóa truyền thống, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan; góp phần bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

- Hỗ trợ và phối hợp với Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng trong việc giám sát hoạt động phát triển du lịch sinh thái; chủ động phát hiện, phản ánh kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động du lịch.

- Cộng đồng địa phương đóng vai trò là đội ngũ nòng cốt trong công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch, góp phần thể hiện nét đẹp văn hóa và thiên nhiên đặc trưng của từng địa phương. Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên, cũng như giám sát các vấn đề liên quan đến hoạt động phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của chủ rừng, tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng, nhất là việc bảo vệ rừng, giữ gìn bản sắc văn hóa, khai thác và sử dụng hợp lý, bền vững các loại tài nguyên thiên nhiên trong khu vực.

### **9. Doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư du lịch sinh thái**

- Thực hiện các dự án đầu tư theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, phát triển du lịch sinh thái trong rừng phòng hộ.

- Thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bên thuê môi trường rừng trong hợp đồng cho thuê môi trường rừng đã ký với Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng; sử dụng diện tích được thuê đúng mục đích và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng trong các hoạt động giới thiệu, quảng bá, xúc tiến, phát triển các sản phẩm du lịch trong lâm phần Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng.

- Tôn trọng các cộng đồng địa phương và văn hóa truyền thống của người dân bản địa, góp phần tích cực vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng, tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử, các công trình phúc lợi trên địa bàn.

- Hợp tác với Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng trong thực hiện các hoạt động du lịch có sự tham gia của cộng đồng địa phương, khuyến khích ưu tiên sử dụng và đào tạo lao động địa phương. Tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân nêu cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái và truyền thống văn hóa của địa phương, giúp đồng bào phát triển kinh tế, tăng thu nhập.

- Tham gia giám sát hoạt động phát triển du lịch tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các nội dung chưa được quy định trong Đề án này, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các nội dung quy định, văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mới ban hành khi có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Xây dựng; Tài chính; Đài Phát thanh -

Truyền hình và Báo Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng; Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Quỹ Môi trường - Phòng chống thiên tai và Bảo vệ phát triển rừng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

4. Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo đơn vị chuyên môn (Trung tâm Phục vụ hành chính công) đưa Quyết định này lên trang thông tin Công báo Bình Phước theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TTTU; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công an tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- LĐVP, Phòng: KT;
- Lưu: VT (Th qd 17-025)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**